TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HS-ST
Ngày: 28-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Huế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Lước;
2. Bà Lê Thị Thanh Thủy - Bí thư Đoàn xã Đất Cuốc, huyện Bắc Tân Uyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa*:** Ông Trương Anh Tú - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

NHQ, sinh năm 1981, tại G; địa chỉ thường trú: Ấp H, xã KA, huyện AP, tỉnh G; địa chỉ tạm trú: Khu phố 4, phường A, thị xã T, tỉnh B. Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: NVL, sinh năm 1930 và bà: LTT, sinh năm 1931, có vợ: CTMT, sinh năm 1980 (Ly hôn năm 2015) và 01 người con, sinh năm 2000.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 14/11/2011, bị Toà án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang xử phạt 02 năm tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2011/HSST, chấp hành án tại trại giam Định Thành, tỉnh An Giang. Ngày 23/4/2013 chấp hành xong hình phạt nhưng chưa chấp hành xong trách nhiệm dân sự.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Tân Uyên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Bà PTUU, sinh năm 1978;

+ Cháu NNTL, sinh năm 2003;

Cùng địa chỉ: Tổ B, ấp 1, xã T, huyện U, tỉnh B.

Người đại diện theo pháp luật của cháu L là mẹ: Bà PTUU, sinh năm 1978, trú cùng địa chỉ. Bà U có mặt. Cháu L có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Bà NTTS, sinh năm 1975; địa chỉ: Khu 8, phường C, tx. M, tỉnh B, vắng mặt.

+ Ông HTV, sinh năm 1976; địa chỉ: Khu 3, phường A, thị xã T, tỉnh B, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

NHQ có quan hệ tình cảm với bà PTUU. Ngày 30/9/2018, Q đến nhà bà U chơi và ngủ lại tại nhà bà U. Khoảng 7h30 ngày 01/10/2018, Q tắm rửa rồi điều khiển xe mô tô biển số 51U9-9366 từ nhà bà U về phòng trọ của mình ở phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Trên đường đi, Q nảy sinh ý định lấy trộm tiền của bà U để trả cho bà NTTS. Thực hiện ý định này, Q điều khiển xe mô tô trên quay trở lại nhà của bà U tại Ấp 1, xã Tân Định, dùng chìa khóa mở cửa cổng và nhà của bà U (Chìa khóa này do Q cắt lại từ chìa khóa bà U đưa cho Q để sử dụng), Q bỏ ổ khóa và chìa khóa vào túi quần cất giữ. Q đi vào nhà, đi vào phòng ngủ của bà U lấy 01 túi xách màu nâu và 01 con heo đất màu đỏ, sau đó đi qua phòng ngủ của con gái Uyên là cháu NNTL lấy 01 con heo đất màu cam và số tiền 500.000 đồng để trong ví. Lấy tài sản xong, Q bỏ tất cả vào túi nylon màu vàng rồi để lên baga xe mô tô trên và di chuyển về phòng trọ của mình tại phường An Phú. Khi đi đến khu vực đất trống thuộc phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, Q ngừng lại đập 02 con heo đất và lấy số tiền trong đó bỏ vào túi quần sau của mình (Q không đếm số tiền sau khi đập heo đất) và tiếp tục chạy về phòng trọ. Sau khi về đến phòng trọ, Q kiểm tra bên trong túi xách có 01 cái ví da màu sọc caro đen trắng nâu; 01 ví da màu nâu hiệu S-K-L bị bong tróc lớp da bên ngoài; 09 vòng Simen và 02 nhẫn vàng; 01 tờ tiền 100 đô la. Q điều khiển xe mô tô trên đi bán đô la và vàng mà Q đã chiếm đoạt của bà U, khi đến gần vòng xoay An Phú, gặp một người tên Minh (không rõ nhân thân lai lịch) là người Q quen biết khi mua bán xe máy cũ, Q bán tờ tiền đô la cho Minh với số tiền 2.245.000 đồng. Sau đó, Q đến tiệm vàng Kim Thùy Dương (do ông HTV làm chủ) bán vàng được 11.646.000 đồng. Q đem gộp chung lại được 21.646.000 đồng (bao gồm số tiền trong hai con heo đất, tiền bán vàng, tiền bán tờ đô la và 500.000 đồng). Sau đó, Q lấy 20.000.000 đồng đến nhà bà S ở Khu phố 8, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một để trả nợ. Số tiền còn lại Q sử dụng tiêu xài cá nhân hết 38.000 đồng, còn lại 1.608.000 đồng Q cất giữ.

Đến khoảng 15h40 ngày 01/10/2018, sau khi nghe điện thoại của bà U báo việc nhà bà U mất trộm, Q điều khiển xe mô tô quay trở lại nhà của bà U ở Ấp 1, xã Tân Định, huyện Bắc Tân Uyên để tránh bị nghi ngờ. Tại đây Công an đã tiến hành mời Q về trụ sở làm việc, qua làm việc, Q đã thừa nhận hành vi lấy trộm tài sản tại nhà bà U.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ và xử lý các tang vật gồm:

- 01 chứng minh nhân dân mang tên NHQ, số 351409689; 01 điện thoại di động 1320 màu đen; 01 điện thoại di dộng hiệu SamSung galaxy J7 Pro; 01 đồng hồ màu bạc hiệu OP (Oasis pacifier). Ngày 02/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên ra Quyết định xử lý vật chứng số 02 trả lại số tài sản nói trên cho NHQ.

- 21.608.000 đồng (gồm số tiền thu giữ của bị can Q là 1.608.000 đồng và số tiền bà S giao nộp là 20.000.000 đồng). Trong đó, đối với số tiền 7.755.000 đồng bao gồm tiền trong 02 con heo đất là 7.255.000 đồng và 500.000 đồng, ngày 23/11/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên trả lại cho bà U theo Quyết định xử lý vật chứng số 07.

- Đối với 13.853.000 đồng là tiền Q bán vàng và đô la có được, trong đó có 11.646.000 đồng là tiền Q bán vàng cho ông HTV, số vàng này đã được thu hồi và trả cho bà U; còn lại 2.207.000 đồng là tiền Q bán tờ đô la.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Ari Blade màu đen, biển số 51U9-9366, số khung RLHJF18087Y592773, số máy JF18E5092586; nhiều mãnh vỡ của con heo bằng đất nung màu cam; nhiều mãnh vỡ của con heo bằng đất nung màu đỏ; 01 túi nylon loại hai quai xách, màu vàng; 02 ổ khóa hiệu Việt Tiệp, màu vàng; 02 chìa khóa; 01 giấy phép lái xe hạng A1, B2 tên PTUU; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 61T9-5467; 01 thẻ học sinh tên NNTL; 01 thẻ bảo hiểm y tế tên NNTL; 01 thẻ bảo hiểm y tế tên PTUU; 01 chứng minh nhân dân bản photo và 01 thẻ ATM BIDV, 01 thẻ ATM Đông Á tên PTUU (Bản photo); 01 chứng minh nhân dân tên Phạm Thị Tuôi; 01 giấy bảo đảm vàng tốt đúng tuổi của tiệm vàng Chiến; 01 túi xách màu nâu đen có hai quai xách; 01 ví da màu sọc caro đen trắng nâu; 01 ví da màu nâu, hiệu S-K-L (bị bong tróc lớp da bên ngoài); 09 vòng simen ống nhuyễn cắt máy, có khóa bằng kim loại màu vàng, trọng lượng 05 chỉ 04 phân 02 ly; 01 nhẫn đúc nhẹ, kết tấm 01 hột cao, trọng lượng 01 chỉ 02 phân 01 ly 08 zem cả hột bằng kim loại màu vàng; 01 nhẫn kết tấm 01 hột cao, trọng lượng 08 phân 05 ly 08 zem cả hột bằng kim loại màu vàng. Ngày 23/11/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 07 trả lại cho PTUU.

- Đối với tờ đô la mệnh giá 100 đô la, quá trình điều tra Q khai nhận đã bán cho một người tên Minh không rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên chưa xác minh làm rõ nhân thân của người tên Minh nên chưa thu hồi được.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Air Blade màu đen mang biển số 51U9-9366, số khung RLHJF18087Y592773, số máy JF18E5092586. Q khai mua lại của người

khác (Không rõ nhân thân lai lịch) vào năm 2015, có giấy tờ nhưng đã làm thất lạc. Qua tra cứu không xác định được nguồn gốc xe mô tô Air Blade màu đen, số khung RLHJF18087Y592773, số máy JF18E5092586 trên do ai quản lý, sử dụng.

- Đối với biển số 51U9-9366 xe, được gắn trên xe mô tô nhãn hiệu Air Blade mà Q sử dụng vào việc trộm cắp tài sản, qua tra cứu xác định biển số 51U9-9366 là của xe mô tô có nhãn hiệu Wave, số loại Alpha, màu sơn nâu, số khung 064394-HCO8O92Y, số máy 0064408-HCO8E do ông Lê Văn Hết đứng tên chủ sở hữu. Qua xác minh, hiện tại ông Hết không còn sinh sống tại 206, lô T CC Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nên không thể mời về làm việc được.

- Đối với 02 chìa khóa Q sử dụng làm công cụ phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Ngày 05/10/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã ra quyết định trưng cầu định giá tài sản số 11 đối với 09 vòng tay vàng simen, loại 18K, trọng lượng 05 chỉ 42 phân; 01 tờ tiền 100 đô la.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 112/KLHĐ-ĐGTS ngày 05/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Tân Uyên xác định giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 09 vòng tay vàng simen, loại 18K, trọng lượng 05 chỉ 42 phân trị giá 14.184.140 đồng; 01 tờ tiền 100 đô la trị giá 2.300.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 218/KLHĐ-ĐGTS ngày 14/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Tân Uyên xác định giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 01 nhẫn kim loại màu vàng đúc nhẹ, loại vàng 18k, kết tấm 01 hột cao, tổng trọng lượng 01 chỉ 02 phân 01 ly 08 zem trị giá 2.801.400 đồng; 01 nhẫn kim loại màu vàng, loại vàng 18k, kết tấm 01 hột cao, tổng trọng lượng 08 phân 05 ly 08 zem trị giá 1.973.400 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản Q đã chiếm đoạt có trị giá là 29.013.940 đồng.

Ngày 10/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Lệnh tạm giam đối với NHQ để điều tra về hành vi Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi của ông HTV mua lại số vàng mà Q trộm cắp được, do ông V không biết đây là tài sản mà Q trộm cắp được nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên không xem xét xử lý.

Đối với bà NTTS, bà S không biết tiền mà Q trả cho bà S là do Q trộm cắp được nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên không xem xét xử lý.

Đối với người tên Minh mà Q đã đổi tờ tiền 100 đô la, do không xác định được nhân thân lai lịch nên chưa xem xét xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bà PTUU và cháu NNTL đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác. Đối với số tiền còn lại là 2.207.000 đồng từ việc Q đổi 100 đô la, bà U đề nghị được nhận lại số tiền này.

Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 14/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo NHQ từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Tại phiên toà, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như nội dung cáo trạng truy tố. Bị hại bà PTUU đồng thời là người đại diện theo pháp luật của cháu NNTL cho biết đã nhận được tài sản đã bị Q chiếm đoạt ngoại trừ tờ 100 đô la. Đối với tờ tiền 100 đô la do không thu hồi được nên bà U đồng ý nhận lại số tiền 2.207.000 đồng còn lại từ việc Q đổi tờ tiền này. Bà U không có yêu cầu về dân sự đối với Q.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông HTV xác định số vàng do nhân viên của ông mua đã được giao nộp cơ quan điều tra. Ông V đề nghị được nhận lại số tiền 11.646.000 đồng mà ông đã bỏ ra để mua số vàng trên.

Lời nói sau cùng tại phiên tòa bị cáo NHQ trình bày: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, thấy ân hận về việc đã gây ra. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và những chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; có đủ cơ sở kết luận về hành vi của bị cáo như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 01/10/2018, NHQ lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của bà PTUU và cháu NNTL (con gái bà U) đã chiếm đoạt số tiền 7.755.000 đồng, 09 vòng Simen, 02 nhẫn vàng và 01 tờ tiền 100 đô la. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 29.013.940 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang, mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng vì lười lao động, tham lam nên đã cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1

Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 14/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố bị cáo NHQ là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 14/11/2011, bị cáo bị Toà án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang xử phạt 02 năm tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2011/HSST. Ngày 23/4/2013, bị cáo chấp hành xong hình phạt nhưng chưa chấp hành xong trách nhiệm dân sự mà lại phạm tội mới nên đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tái phạm được quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của nhà nước mà yên tâm cải tạo để trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Căn cứ quyết định hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù tại phiên tòa, bị cáo ăn năn hối cải nhưng bị cáo đã từng bị xét xử về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà vẫn tiếp tục phạm tội nên cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội để cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất hành vi của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và trả cho bị hại. Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu xem xét giải quyết về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Đối với số tiền 11.646.000 đồng là tiền Q bán vàng, ông V đề nghị được nhận lại số tiền trên. Nhận thấy, số vàng ông V mua đã bị thu lại để trả cho bà U, ông V không biết số vàng Q bán là tài sản do phạm tội mà có nên cần trả lại số tiền trên cho ông V.

[9] Theo hồ sơ vụ án, bà NTTS xác định số tiền 20.000.000 đồng là khoản vay riêng của Q với bà S không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Việc vắng mặt của bà S không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Tranh chấp về việc vay tài sản giữa bà S với Q nếu có sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khi đương sự có yêu cầu.

[10] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Air Blade màu đen mang biển số 51U9-9366, số khung RLHJF18087Y592773, số máy JF18E5092586 và biển số xe 51U9-9366. Xe và biển số xe này là phương tiện Q dùng để thực hiện hành vi phạm tội, hiện chưa xác định được chủ sở hữu xe và biển số xe nên cần giao xe mô tô và biển số gắn liền xe trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên tiếp tục điều tra, xử lý.

[11] Đối với 02 chìa khóa Q sử dụng là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[12] Về án phí hình sự và dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 173; các điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án

Tuyên bố bị cáo NHQ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo NHQ 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/10/2018.

2. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bà PTUU số tiền 2.207.000 đồng (Hai triệu hai trăm lẻ bảy nghìn đồng).

- Trả lại cho ông HTV số tiền 11.646.000 đồng (Mười một triệu sáu trăm bốn mươi sáu nghìn đồng).

Theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 15/01/2019 của Công an huyện Bắc Tân Uyên cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên.

- Tịch thu tiêu hủy 02 chìa khóa kim loại cùng số 9281733 theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Giao 01 xe mô tô nhãn hiệu Air Blade màu đen mang biển số 51U9-9366, số khung RLHJF18087Y592773, số máy JF18E5092586 cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên để tiếp tục điều tra xử lý.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc tân Uyên)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo NHQ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Người tham gia tố tụng (05);
- Lưu: HS, VT (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Bích Huế